

Các Nữ Thần Dưới Trướng Cờ Hai Bà Trưng
CHỨC

ĐỖ THỊ HẢO - MAI THỊ NGỌC

ĐỖ THỊ HẢO - MAI THỊ NGỌC CHỨC

Các Nữ Thần Dưới Trướng Cờ Hai Bà Trưng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

MUC LUC

[Các Nữ Thần Dưới Trướng Cờ Hai Bà Trưng](#)

ĐỖ THỊ HẢO - MAI THỊ NGỌC CHỨC

Các Nữ Thần Dưới Trướng Cờ Hai Bà Trưng



Tác giả:

ĐỖ THỊ HẢO - MAI THỊ NGỌC CHỨC

Gồm: Ngọc Phượng Công Chúa, Khâu Ni Công Chúa, Bà Chúa Bầu, Đệ Bát Vị Đông Cung Công Chúa, Bát Nạn Công Chúa, Ngọc Quang Công Chúa, Thiều Hoa Công Chúa, Phật Nguyệt Công Chúa.

NGỌC PHƯỢNG CÔNG CHÚA (Nàng Ả CHÀ)

Tạo Ebook: Nguyễn Kim Vỹ

Nguồn truyện: vnthuquan.net

Xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phú ngày nay, trong những ngày hội làng thường có trò chơi đặc sắc: đó là trò hú đáo ở thôn Lũng Ngoại và trò kéo co ở thôn Hòa Loan. Ném đá là trai gái lấy đá ném vào một cái cọc nhọn cách mười bước chân rộng, cứ ném trúng cọc là được. Còn kéo co là trai gái thi nhau kéo co bằng một chiếc dây song. Đây không phải là trò chơi thông thường mà có ý nghĩa kỷ niệm một Nữ Thần của làng.

Hồi đó vợ chồng ông bà Lê Hoàn và Nguyễn Thị Kim sinh được hai người con gái xinh đẹp, đặt tên là Ả Chàng và Ả Chạ. Ả Chàng lớn lên bị quân cai trị Tàu bắt về làm tiểu thiếp, buồn bực mà chết. Ông bà Lê Hoàn thương con, ít lâu cũng chết. Nàng Ả Chạ được cậu nuôi cho đến khi khôn lớn, lấy tên là Lê Ngọc Trinh.

Lê Ngọc Trinh thương sót cha mẹ và chị, nên quyết chí trả thù. Nàng được người cậu bày vẽ, giúp đỡ, xóm làng tin yêu, nên lập được một toán quân nhỏ để chống nhau với giặc Hán. Toán quân sau đó kéo về qui phục dưới trướng hai bà Trưng, đánh thắng nhiều trận. Bà Trưng lên ngôi, phong cho Ngọc Trinh làm đại tướng quân, lại cho hiệu là Ngọc Phượng Công Chúa.

Nhưng bọn Hán lại kéo sang. Tên chủ tướng Mã Viện quyết diệt quân ta, sai phó soái Lưu Long mở trận bất ngờ, vây chặt trại Đàm Luân, nơi mà Công Chúa Ngọc Phượng quản lĩnh. Nàng không hề sợ hãi, xông vào giao chiến, tả xung hữu đột suốt cả ngày trời. Giặc bị giết nhiều nhưng chúng cứ ào ào liều mạng. Lê Ngọc Trinh đánh mãi đến nổi mồ cả thanh gươm, rồi lỡ tay, gươm rớt xuống đất. Nàng lập tức cởi ngay dải yếm, bọc đá ở đầu, tung múa bốn phía. Dải yếm vùn vụt vây tủa trên dưới dọc ngang làm cho giặc kinh hãi, chạy dạt cả ra. Tên chủ tướng Mã Viện thấy vậy nổi nóng, thúc quân sấn vào. Ngọc Trinh cố cầm cự được lúc lâu, dải yếm bị đứt, đá văng ra. Nàng đành phóng ngựa lui về Đàm Sen mà hóa. Nhân dân kính phục uy vũ, thờ nàng làm thần, hàng năm cúng tế. Sau trận ấy, dải yếm của nàng bay về đực phạn Hòa Loan, nên Hòa Loan có tục kéo co. Còn hòn đá bọc trong dải yếm văng xuống thôn Lũng Ngoại. Vì vậy trò hú đáo được tổ chức ở đây.

KHÂU NI CÔNG CHÚA (NÀNG A)

Nàng A là người họ Quách, quê ở vùng này ngày nay là ngã ba Bạch Hạc. Đến mười sáu tuổi thì ba mẹ mất cả, làng xóm bị giặc Hán giày xéo. Nàng bỏ nhà ra đi, vào một ngôi chùa ẩn náo, tu hành. Bề ngoài là đi tu, nhưng bề trong nàng A rắp tâm rèn luyện để có thể ra làm việc nghĩa. Nhìn cảnh đất nước bị giặc thù giày xéo, nàng không thể nào yên tâm. Nhưng muốn hành động phải có tài có đức, thu phục được lòng dân. Ở trong chùa, nàng A học thuốc để chữa bệnh, luyện tập võ nghệ, bắn cung, múa kiếm, ném lao. Có lần, một con cạp trở dạ, oằn mình ở sau chùa, nàng A bạo dạn ra buộc thuốc cho cạp. Cạp mẹ cảm động làm hiệu như biết tạ ơn. Đẻ xong, cạp tha con đi và không bao giờ quay nhiều làng xóm nữa. Dân chúng biết chuyện càng thêm kính phục nàng A. Người theo càng ngày càng đông đúc. Dân làng gọi nàng là sư cô Khâu Ni. Bây giờ nàng Khâu Ni mới nói rõ chí nguyện của mình. Mọi người nô nức tán đồng. Nàng Khâu Ni còn tỏ rệt biệt tài về chiến đấu. Nàng

CHỨC

chỉ dẫn mọi người tập luyện các môn võ nghệ và trận pháp, cả đánh bộ lẫn đánh thủy.

Nghe chị em Trưng Trắc khởi nghĩa ở Mê Linh, nàng Khuân Ni đem cả bản bộ đi theo, được bà Trưng giao cho chỉ huy một bộ quân thủy. Khi ra trận, nàng Khuân Ni thường chỉ huy quân bằng một chiếc trống lệnh rất lớn. Tiếng trống đánh lên làm vang động cả núi sông, phía quân địch nghe cũng hoảng hồn khiếp vía, mất cả tinh thần. Trận đánh ở Luy Lâu, tên thái thú Tô Định phải bỏ chạy là nhờ công rất lớn của nàng Khuân Ni.

Hai bà Trưng lên ngôi, phong nàng A là Khuân Ni Công Chúa, cho cai quản ấp Nhật Chiêu, nay là xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phú. Nàng Khuân Ni lập đền trại, sửa sang lại ngôi chùc cũ, treo trống ở chùa, vì thế chùa ấy có tên là chùa treo trống (Huyền Cổ Tự).

Sau khi nàng Khuân Ni mất, nhân dân tôn làm thần, lập đền thờ ở Nhật Chiêu. Khi cúng tế, mọi người kiêng mặc áo đỏ áo vàng vì đó là màu y phục của Khuân Ni khi nàng ra trận. Còn có tục tế trâu thui cả con, khi hạ cổ, dân làng và người qua đường già trẻ lớn bé được phép mỗi người một con dao, xẻo thịt ăn tại chỗ. Lại còn có các trò cướp cầu, cướp cờ, bơi chải rất nhộn nhịp.

Công Chúa Khuân Ni sau này còn hiển linh, giúp vua Đinh Tiên Hoàng dẹp loạn, giúp các vua Lê Đại Hành, Trần Thái Tông đánh giặc Tống, giặc Nguyên. Các triều đều có sắc phong tặng.

BÀ CHÚA BẦU

Ngày xưa ở huyện Lập Thạch (Vĩnh Phú) ngày nay, có một bà cụ già trông được một cây bầu rất lạ. Cây bầu lớn lên nhưng không thấy ra hoa kết quả gì cả, dây bầu cứ nở dài lan ra, lan mãi. Dây lan ra rất dài, bò lên cả núi đồi, cứ thế mà lan đến tận huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, rồi leo lên tận núi cao ở đó. Từ đó thì dây bầu mới bắt đầu trở hoa và kết thành một trái bầu. Rồi từ trong trái bầu ấy, nở ra một cô gái, chỉ vài ngày sau đã lớn thành một thiếu nữ xinh tươi. Cô gái lần theo dây bầu về đến gốc cây, gặp bà già trông bầu, nhận bà làm mẹ. Mọi người thấy sự lạ, gọi ngay cô gái là cô Bầu. Và ngọn núi Tuyên quang cũng được gọi là núi Bầu.

Hai mẹ con nương náo nhau qua ngày, được ít lâu thì bà cụ mất. Nàng Bầu đem mẹ lên sườn núi chôn. Khi đào đất để chôn mẹ, nàng bắt được một cái chuông, đem về nhà. Điều kỳ lạ là, mỗi khi nàng gõ vào chuông thì mọi người xa gần khi nghe tiếng chuông đều chạy đến bên nàng, xin nàng thu phục cho làm quân bản hộ. Một vài lần gõ chuông như thế, nàng Bầu đã có một số đông thủ hạ. Lúc ấy nàng mới nói rõ ý nàng muốn cứu nước diệt thù. Ai nấy đều xúc lòng, xin vâng theo lệnh. Nàng bầu đem quân qui phục dưới trướng cờ Hai Bà Trưng, được giao việc chống quân Tô Định. Bà lập được nhiều chiến công hiển hách, được Trưng chúa phong làm công chúa. Vì vậy ai cũng gọi là bà Chúa Bầu.

Khi Trưng Vương bị thua ở Cẩm Khê, đội binh của Chúa Bầu cũng lâm nạn. Không chống cự nổi với thế giặc quá lớn, Chúa Bầu phải chạy về vùng Đạo Trù. Thấy khó lòng lập lại cơ đồ, Chúa Bầu rút chuông xuống vực sâu mà hóa. Ngày nay dân chúng gọi vực đó là vực Chuông.

Ở làng Bầu cũng như những vùng quanh núi Bầu, dân chúng lập đền thờ. Các triều đình đều có phong chức tặng cho vị nữ thần có công lao cứu nước.

ĐỆ BÁT VỊ ĐÔNG CUNG CÔNG CHÚA (XUÂN NƯƠNG)

Châu Đại Man (phần đất thuộc huyện Tam Nông, Thanh Thủy, Cẩm Khê, tỉnh Vĩnh Phú ngày nay), hồi đó do một vị quan lang tên Hùng sát quản lĩnh. Ông có một người tên vợ là Đinh Thị Hiền Hoa, sinh được nhiều người con, trong đó có một cô gái đặt tên là Xuân. Nàng Xuân mới được ba tháng thì mẹ mất, hơn ba năm sau thì cha cũng mất, Xuân về ở với các anh. Người anh trưởng tên là Hùng Thắng, đã bí mật liên kết với Thi Sách để ngầm chống lại tên thái thú Tô Định. Giặc phát hiện được âm mưu ấy, bắt giết Hùng Thắng cùng mấy người em nữa. Nàng Xuân phải bỏ trốn, đi lang thang mãi, sau mới vào ở trú trong một ngôi chùa. Ở đây, nàng Xuân ngày đêm luyện tập, dốc chí báo thù nước, thù nhà. Nàng rủ được nhiều hào kiệt trong vùng, các làng, các mường, lập được một nhóm nghĩa quân để chờ cơ hội nổi lên.

Cơ hội đã đến. Bà Trưng khởi nghĩa, sai em là bà Trưng Nhị đi tập hợp lực lượng khắp nơi. Bà Trưng Nhị gặp nàng Xuân, và thu nạp nàng làm thủ hạ của Trưng chúa. Từ đó, nàng Xuân được bà Trưng giao cho quản lĩnh một dinh trại lớn, lấy địa điểm xã Hương Nha ngày nay làm đồn chính. Nhân dân các bản mường đều hưởng ứng, nô nức về với nàng Xuân. Họ hào hứng cùng quân lính tập luyện, tổ chức những cuộc vui: múa mo, múa gáo, tung còn, té nước, rộn ràng khắp một dải rừng núi. Nàng Xuân lập được nhiều chiến công, vua Trưng rất khen ngợi, đứng chủ hôn cho nàng kết hôn với Thi Bằng là em của Thi Sách. Hai vợ chồng phò tá vua Trưng để giữ gìn cơ đồ cho bền vững.

Tướng nhà Hán là Mã Viện đem quân sang tấn công, khí thế rất hùng hổ. Quân ta chống lại anh dũng như thất thế nên bị núng thế. Tướng quân Thi Bằng đã ngã giữa trận tiền. Nàng Xuân mạo áo chiến nam trang, kéo binh ra trả thù. Song lúc này nàng có thai năm tháng, ngồi trên mình ngựa suốt từ sáng tới trưa, cự địch liên tiếp với nhiều tướng giặc, nên sức khỏe không được như trước nữa. Một lưỡi gươm vút tới, đứt một mảng áo giáp của nàng. Giặc thấy tướng đàn bà, liền xoay chước cỡi trần, ừa vào hò hét như phường điên dại. Nàng Xuân vừa giận vừa thẹn, đánh liều, mở một đường máu, rút ra. Quân sĩ phù nàng chạy đến bến Nam Cường thì nàng bị động thai, kiệt sức. Tạm nghỉ một đêm, nàng Xuân biết lực mình đã tận, dặn dò tướng sĩ, rồi một mình vượt gió mưa về chùa Hương Nộn, gieo mình xuống sông Thao tử tiết.

Nhân dân lập đền thờ nàng tại các xã Hương Nộn, Hương Nha. Những ngày tế tự hàng năm đều mở hội. Hội ở Hương Nha làm cỗ chay, diễn trò trình nghề, đánh vật, kéo quân hát đối đáp. Hội ở Hương Nộn có hát Xoan. Dân địa phương kiêng tiếng Xuân để tỏ lòng kính trọng nữ thần. Hội Lam Sơn khởi nghĩa, thần đã âm phù cho quân ta đánh thắng giặc Minh. Vua Lê Lợi lên ngôi, tặng phong nàng Xuân là: Đệ Bát Vị Đông Cung Công Chúa.

BÁT NẠN CÔNG CHÚA

Xã Phụng Lâu, huyện Phù Ninh thuộc tỉnh Vĩnh Phú ngày nay, xưa kia là một trang ấp dưới thời đại vua Hùng. Ông bà Chất Vũ và Hoàng Thị Mầu là người hiền lành nhân đức, chuyên làm nghề thuốc. Ông bà sanh được một người con gái tên là Thục Nương. Lớn lên, Thục Nương nổi tiếng tài đức, sắc mạo kiêm toàn. Ông bà đã nhận gả nàng cho một thiếu niên anh tuấn tên Phạm Danh Hương, quận trưởng quận Nam Châu.

Tiếng tài sắc của Thục Nương đến tai viên thái thú nhà Hán là Tô Định. Hắn lập tức cho mời ông Vũ Chất đến dinh để cầu thân. Ông bà Vũ từ chối, nói thực là con gái mình đã có chồng. Tô Định không tin, sai mời cả Phạm Danh Hương đến dự tiệc để xem việc thực hay giả. Đó chính là âm mưu ác độc của hắn. Ngay giữa buổi tiệc, hắn kiêu có giết cả hai người, Vũ Chất và Phạm Danh Hương. Sau đó hắn cho quân lính đến ngay trang Phụng Lâu để bắt nàng Thục Nương.

Những người thân tín của Vũ Chất ở trong dinh thái thú, đã kịp thời báo tin dữ về. Thục Nương rất căm giận. Nàng vội vàng thu xếp cho mẹ và mọi người trong gia đình mau mau lánh nạn, Còn nàng thì ở lại chờ đợi. Bọn tướng tá của Tô Định vừa tìm đến cổng trang thì Thục Nương múa đôi thanh kiếm, xông vào, giết chết ngay tên cầm đầu cùng một số binh lính. Chúng hoảng hốt tháo chạy. Ngay lúc đó, Thục Nương đã nhanh chân lánh mình. Nàng đi mãi, đến một ngôi chùa nhỏ ở ấp Tiên La bên bờ sông Thiên Đức thì dừng chân nghỉ.

Đêm ấy, dân làng Tiên La đều nằm mộng thấy vị thành hoàng bản báo cho biết là tại chùa Tiên La có thần nữ đến nghỉ chân. Sáng mai, dân chúng kéo nhau vào chùa, thì thấy ở điện tam bảo có một người con gái, hai tay cầm kiếm, đang ngồi núp trong một góc. Thục Nương thấy có đông người kéo vào, tưởng là bọn giặc do Tô Định sai lòng bắt mình, liền múa kiếm toan chống trả. Dân làng vội vàng quì xuống, kể lại giấc mộng. Họ hỏi kỹ đầu đuôi câu chuyện, và họ cũng căm ghét tên Tô Định, ai nấy đều xin làm thủ hạ của nàng. Thục Nương thấy lòng dân trung nghĩa, nghĩ rằng nơi đây rất thuận lợi cho việc gây dựng cơ đồ, nên vui lòng ở lại.

Từ đó, nàng Thục Nương ở chùa Tiên La. Nàng cạo đầu giả làm sư tiểu, coi giữ nhà chùa. Nhưng ngày đêm thì lo chiêu dụ quân tướng, tích trữ lương thực, tập tành võ nghệ. Dần dần cả ấp trở thành một căn cứ của hàng nghìn dân trang, thế lực mạnh mẽ, có thể đương đầu với giặc. Thục Nương kéo cờ khởi nghĩa, tự xưng là Bát Nạn Đại Tướng Quân.

Lúc này, hai bà Trưng đã khởi nghĩa ở Phong Châu, truyền lệnh đi khắp nơi, mời các anh hào về tụ nghĩa. Sứ giả đến Tiên la. Nữ tướng lúc đầu còn dè dặt cân nhắc vì chưa biết tài đức và thực lực của bà Trưng như thế nào. Song đến đêm, Nàng nằm mộng, thấy một nữ thần vâng lệnh trời xuống giao cho Bát Nạn tướng quân một lá cờ xanh và đọc cho nghe bốn câu:

[Nữ binh nữ tướng](#)

[Thiên dĩ định danh](#)

[Vật khả độc lập](#)

CHỨC

Sự nãi bất thành

Nghĩa là:

Tướng gái quân gái

Trời đã nêu danh

Chớ đứng một mình

Việc không thành được.

Bát Nạn tướng quân tỉnh dậy, nhớ lời thần mộng, liền ra tiếp sứ thần và xin qui tỵ dưới cờ Trưng chúa.

Bà Trưng trưng dụng Bát Nạn tướng quân, phong làm tiền bộ, đánh đầu dục đấy. Khi đuổi được giặc Hán, Trưng chúa lên ngôi vua, phong cho Bát nạn làm Trinh Thục công chúa, cho hưởng lộc tại ấp Tiên La, và cho về Phụng Lâu thăm họ hàng làng nước. Cả hai nơi từ đó được ơn đức của Thục Nương.

Giặc Hán lại kéo quân sang xâm lược. Quân ta đón đánh nhiều trận, nhưng không lợi thế. Bà Trưng phải rút về Cẩm Khê. Bát Nạn tướng phải chống đỡ để bảo vệ nữ chúa, cuối cùng cũng phải rút về Tiên La. Tại đó, dân chúng bảo vệ bà rất kín đáo, giặc không sao tìm được tung tích. Mãi đến một đêm, bà đang cùng với một số người thân tín đứng dưới ánh trăng bà tính chuyện nước thì giặc Hán ở đâu kéo ập vào. Bát Nạn tướng quân liền rút kiếm ra chống đỡ, tiêu được một số giặc. Giặc càng kéo vào đông thêm. Bát Nạn tướng quân phá vòng vây, chạy đến một gốc cây tùng thì hóa. Hôm đó đúng vào ngày 18 tháng ba. Sao này nhân dân lập đền thờ bà ngay dưới cây tùng và lấy ngày ấy làm lễ. Các vùng Phụng Lâu, Đức Bác ở Vĩnh Phú và Tiên La ở Thái Bình đều có đền thờ.

NGỌC QUANG CÔNG CHÚA

Thửa ấy, ở khu Cự Lại, xã Sơn Dục, động Hoa Lư, phủ Trường Yên, có vợ chồng ông Vương Khôi, hiền lành nhân đức, nhưng mãi đến đứng tuổi mà vẫn chưa có con. Ông bà ngày đêm cầu khẩn. Bỗng một đêm bà nằm mộng, thấy được dẫn đến một cung điện nguy nga. Vị tiên trên điện bảo bà rằng trời xét đến lòng thành của hai vợ chồng nên đã cho một tiên nữ ở Ngọc Quang bảo điện về đầu thai. Tỉnh dậy, vợ chồng bàn bạc với nhau, lấy làm cảm tạ.

Quả nhiên ít lâu, bà Vương sinh được một người con gái, đặt tên là Vương Thị Tiên. Nàng Tiên lớn lên, nét na đức hạnh, lại thông giỏi văn võ, tiếng đồn khắp cả Trường Yên. Năm nàng 16 tuổi, cha mẹ đều mất. Nàng cư tang báo hiếu đầy đủ, rồi lại chăm lo học hành rèn luyện. Lúc đó nước ta đang bị nhà Hán cai trị, đầy đường tiếng khóc lời than. Nàng Tiên đã ngầm ngầm có ý muốn diệt quân sai lang kia thì mới hả dạ. Được tin ở đạo Sơn Tây có chị em nàng Trưng đứng lên khởi nghĩa. Nàng Tiên mừng lắm, vội vàng đem một số thủ hạ của mình kéo đến sông Hát để xin yết kiến.

Đêm hôm trước, nàng Trắc đã nằm mộng thấy một vị thánh sứ đến dặn phải tiếp đón và dung nạp

người tiên ở điện Ngọc quang. Sáng mai tinh dậy, nàng Trắc đang nghĩ ngợi về giấc mộng thì được tin báo có Vương Thị Tiên xin về tỵ hội. Tin là mộng triệu được ứng nghiệm, nàng Trắc vui vẻ đón tiếp, phong ngay cho làm Ngọc Quang tướng quân. Khi đuổi được Tô Định, bà Trưng lên ngôi, Ngọc Quang tướng quân được cai trị vùng Châu Ái, lấy phủ Trường yên làm thực ấp.

Giặc Hán do tướng Mã Viện cầm đầu lại kéo sang. Trưng Vương chia quân ra chống cự, sai người vào gọi Ngọc Quang nữ tướng ra tiếp ứng. Trong trận đánh ở Khê Thành, Trưng chúa bị thua, phải rút chạy. Ngọc Quang nữ tướng xông pha để bảo vệ nữ chúa, trong mình bị hơn mười vết thương mà vẫn cầm cự với giặc. Cuối cùng quân lính bị tan hết, bộ hạ chỉ còn 14 người, Ngọc Quang nữ tướng đánh mở một đường máu, chạy về địa phận xã Mã Phan, huyện Lập Thạch. Giặc cố rượt theo, các gia thần, tùy tướng đều bị giết hết. Một mình, Ngọc Quang nữ tướng cố sức men theo bờ sông, về đến địa đầu xã Hữu Bị, huyện Mỹ Lộc, phủ Thiên Trường thì người ngựa đều mỏi mệt, rã rời. Phía sau, giặc vẫn ùn ùn kéo đến. Ngọc Quang nữ tướng ngửa mặt lên trời mà than rằng: "Vi kiệt sức không thể chống được giặc nữa, nhưng không thể để rơi vào bọn hôi tanh, xin phó mặc thân này cho sông nước. Cầu xin trời đất cho trôi về bản quán, đừng cho lũ giặc vớt được, mà cũng đừng chìm vào bụng cá dạ tôm." Khẩn xong, nàng gieo mình xuống nước. Lúc đó là ngày 12 tháng hai.

Mấy hôm sau, nhân dân khu Cự Lại, thấy người và vật không được yên ổn, lấy làm lo lắng, thì được tin báo là bên bờ sông có xác người trôi dạt vào. Xem kỹ, biết đúng là Ngọc Quang nữ tướng, dân làng vớt lên mai táng, lập miếu thờ, tôn hiệu là Ngọc Quang Công chúa.

Đến đời vua Lý Thái Tông, có năm hạn hán lớn, nhà vua lập đàn cầu mưa, mộng thấy một nàng công chúa, liền hỏi chuyện. Nàng thưa rằng: "Thiếp là thần ở thôn Cự lại, tên Tiên họ Vương, vâng lệnh trời xuống làm mưa theo lời cầu khẩn của nhà vua." Vua Thái Tông tỉnh dậy, nhìn ra ngoài trời, quả nhiên mưa như trút nước. Nhà vua cho tra lại tích cũ, giáng chỉ cho dân địa phương thờ phụng theo nghi lễ đầy đủ hơn và tặng thêm hai chữ trong duệ hiệu, thành: Ngọc Quang Thiên Hương Công Chúa.

THIỆU HOA CÔNG CHÚA

Tại động Lăng Xương thuộc huyện Thanh Châu bên sông Đà có hai vợ chồng ông bà Hoàng Phụ và Đào Thị Côn, sanh được một người con gái đặt tên là Thiệu Hoa. Trước khi sanh, bà Côn đã nằm mộng thấy có một nàng thiếu nữ tự xưng là con của thần Tản Viên, xin đầu thai, nên đối với Thiệu Hoa, hai ông bà rất yêu quý và hy vọng. Nhưng khi nàng 16 tuổi thì cha mẹ mất. Nàng tìm đến xin ở chùa Phúc Khánh, xã Song Quan. Nhà sư ở đây là người có chí lớn, muốn trừ bọn giặc Hán, nên rắp tâm tìm kiếm đồ đệ, ngày thì đèn nhang kinh kệ, tối đến luyện tập binh thư binh pháp và tập tành cung kiếm. Thiệu Hoa là cô gái khỏe mạnh, sáng dạ, học mau tấn tới và lại tỏ ra rất nhiều biệt tài. Nhất là tài đánh gậy, ném lao. Chẳng là khi ở với bố mẹ, trong hoàn cảnh nghèo nàn, đi rẫy cỏ đòi nương, hau bắt cá ở các ao hồ khe suối. Nàng thường cùng chúng chơi đánh cầu, đánh phết.

CHỨC

Thầy Thiệu Hoa đã trưởng thành, nhà sư khuyên nàng cùng với những đồng môn khác đến ứng nghĩa dưới lá cờ của bà Trưng. Tại Mê Linh, những tráng sĩ trai gái sông Đà sông Thao được bà Trưng tiếp đón nồng nhiệt. Thiệu Hoa được phong là Đông Cung Tướng Quân, nhiều lần giáp trận với giặc Hán đều được toàn thắng.

Giặc Tô Định bị bại, vua Trưng ca khúc khải hoàn. Thiệu Hoa được về ở xã Song Quan, nhà vua cho nàng lấy xã ấy làm thực ấp. Nàng cùng với dân chúng xây dựng trang trại, làm cho ấp ấy trở nên thịnh vượng an khang.

Một hôm, Thiệu Hoa lững thững đi dạo chơi quanh cánh đồng làng. Tự nhiên có một cơn dông nổi lên dữ dội, mưa lớn ngập trời. Khi tạnh ráo, dân làng đi tìm nàng thì nàng đã hóa. Mọi người vội vàng tâu trình lên với vua Trưng. Nhà vua hạ lệnh cho dân lập đền thờ, phong tặng bà Thiệu Hoa Công Chúa.

Trang Song Quan ngày nay là xã Thiệu Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Vĩnh Phú. Miếu thờ Thiệu Hoa công chúa dựng bên sông. Trên bàn thờ có bày một cái mũng sơn sơn thiếp vàng, trong có vài vụn giẻ rách là để nhớ lại những ngày hàn vi thiếu thốn của nàng Thiệu Hoa. Hội làng kỷ niệm người nữ anh hùng này thường có tổ chức đánh phết rất tung bừng náo nhiệt. Vì thế mà nay ta có thành ngữ: vui ra phết! (Đánh phết là cách chơi trong đó dân làng chia làm hai giáp, tung một quả phết, giáp nào cướp được thì có thưởng.

Các triều đại về sau đều có sắc phong tặng cho công chúa Thiệu Hoa. Đời nhà Trần, nhà Hậu Lê, phong nàng đến tước đại vương.

PHẬT NGUYỆT CÔNG CHÚA

Vùng đất ven bờ sông Thao bấy giờ có gia đình ông Đinh Văn Bôn và bà Phi Thị Vang sanh được một nàng con gái, đặt tên là Phật Nguyệt. Trước khi có thai, bà Vang đã mộng thấy có thần cho bà một cành hoa. Ông bà vui mừng, tin chắc là con gái sau này sẽ nên người xứng đáng.

Nhưng Khi Phật Nguyệt 15 tuổi thì cha mẹ mất cả. Nàng sống một mình, được bà con chú bác giúp đỡ. Tuy thế, nhân dân chịu đang cơ cực dưới ách đô hộ của nhà Hán. Nhà ai cũng bị bóc lột hành hạ, chẳng lấy gì cho no đủ tươi vui. Phật Nguyệt càng lớn càng thấy rõ sự tàn bạo của kẻ thù. Nàng quyết tâm tìm cách cứu dân cứu nước. Gặp gỡ bà con thôn xóm, nàng thường tỉ tê câu chuyện diệt thù. Dần dần ai cũng thấy rõ chí nguyện người con gái anh hùng này nên cảm phục, cùng xin tề tựu bên nàng. cả những người nơi xa cũng tìm đến nàng Phật Nguyệt.

Phật Nguyệt không những tỏ ra là người có chí, lại có cả tài. Ở gần bên sông Thao, nàng biết khai thác khả năng của mọi người, khuyến khích họ luyện tập thành thạo trên sông nước. Đội nghĩa quân dưới sự chỉ huy của nàng Phật Nguyệt đã thành một đội thủy binh. Nghe tin bà Trưng dựng cờ ở Mê Linh, Phật Nguyệt đem bản bộ đến qui thuận. Bà Trưng cũng giao cho nàng lĩnh quân thủy để chống với Tô Định ở vùng thượng sông Thao.

Khi quân ta toàn thắng, Trưng Vương lên ngôi, phong nàng là Phật Nguyệt Công Chúa. Nàng vẫn được giao việc kinh lý sông Thao, dựng đồn trại, luyện tập thủy quân. Nàng chọn làng Yên để mở bến, mở chợ, lập đồn Gò Voi ở trang Thanh Cù và đào một con ngòi, đặt tên là ngòi Cái để tiện việc giao thông.

Trong cuộc tấn công sau này của Mã Viện, tên phó tướng Lưu Long đem thủy quân xuôi sông Thao, tiến về Bạch Hạc, đã gặp sức chống trả dữ dội của đội thủy binh do nàng Phật Nguyệt chỉ huy. Hấn chật vật mãi không sao thắng nổi, phải dốc một lực lượng lớn và lập kế phục binh, mới phá được đồn thủy của quân ta. Phật Nguyệt thất thế, phải vỡ vòng vây, rút khỏi đại đồn. Giặc thừa cơ đuổi theo. Nàng phóng ngựa chạy theo mạn sông, định tìm cách sang bờ bên kia, thì bỗng dưng có phù kiều nổi lên, đón nàng biến mất. Lúc đó vào ngày 10 tháng chạp. Ngày nay tại các xã Thanh Vân, Phương Lĩnh đều lập đền thờ, lấy ngày ấy làm ngày lễ tế vị nữ thần ở sông Thao anh dũng.

Trích từ: CÁC NỮ THẦN VIỆT NAM

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: VVN

Được bạn: CT.Ly đưa lên

vào ngày: 2 tháng 7 năm 2005